

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 86/2022/HS - ST

Ngày: 18/02/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Cát Tường

Ông: Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2022/HSST/TLST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phan G, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Phan P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 26/8/2015 bị Công an phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Đánh bạc”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “ Có mặt”

- Bị hại: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị T

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Trọng T - Sinh năm 1982

Chức vụ: Phó Giám đốc Xí nghiệp Quản lý – Xây lắp Điện “ Vắng mặt”

Địa chỉ: Phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2021).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị X - Sinh năm 1970 “ Vắng”

Địa chỉ: Thôn Thị T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Nguyễn Mạnh T - Sinh năm 1995 “ Vắng”

Địa chỉ: Phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h ngày 05/9/2021, Nguyễn Phan G điều khiển xe máy Dream BKS 36B3-965-92 đi ra khu vực Cầu Nguyệt Viên, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tại đây Giáp nhìn thấy 03 cây cột đèn chiếu sáng của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị T lắp đặt ở bên phải của Cầu (hướng từ Thanh Hóa đi Hà Nội) không có nắp đậy ở phía đầu cầu, G quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên dựng xe máy sát với thành cầu, G đi lại sát cây cột điện thứ ba kéo dây đồng trong cột đèn chiếu sáng nhưng không được, G tiếp tục đi lại cột đèn chiếu sáng thứ hai thì kéo được 02 đoạn dây đồng. Sau khi lấy được 02 đoạn dây đồng, Nguyễn Phan G cuộn dây cho lên xe máy rồi điều khiển xe đi theo hướng cầu Nam Ngạn đường Đại lộ Nam Sông Mã đến xã Hoằng Trung, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa bán cho bà Bùi Thị X lấy 1.300.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Trọng T được Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị T ủy quyền đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa báo cáo sự việc. Quá trình điều tra xác minh đã xác định Nguyễn Phan G là người thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 07/9/2021 bà Bùi Thị X đã tự nguyện giao nộp 02 cuộn dây điện có đường kính 0,5cm được đan bởi 07 sợi đồng nhỏ, có tổng trọng lượng là 7,2kg.

Ngày 29/10/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa định giá tài sản bị trộm cắp là dây tiếp địa liên hoàn đồng M10 đã qua sử dụng giá trị hao mòn là 24.500 đồng/m x 82 mét = 2.009.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 02 cuộn dây tiếp địa liên hoàn đồng có đường kính 0,5 cm có chiều dài là 82 mét. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng T đại diện chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 36B3-965.92 mà Nguyễn Phan G đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là xe anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1995, ở phố Phụng Đình 1, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa (là cháu của Giáp). Việc G lấy xe đi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh T không biết, nên ngày 03/1/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T.

Đối với bà Bùi Thị X là người mua 82 mét dây tiếp địa liên hoàn đồng, khi đến bán, chị Xuân không biết đây là tài sản do G phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Bà X cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 61/CT - VKS ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Phan G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 10h ngày 05/9/2021, tại khu vực Cầu Nguyệt Viên, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Phan G đã lén lút trộm cắp 82 mét dây tiếp địa liên hoàn đồng, trị giá 2.009.000 đồng (Hai triệu không trăm lẻ chín ngàn đồng) của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị T, bị cáo đem bán lấy 1.300.000đ để tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2015 Công an phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật, nên cần được xử lý nghiêm minh và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự trong vụ án này, tuy nhiên người đại diện của bị hại đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để làm rõ số dây cáp còn lại bị mất.

Bà Bùi Thị X là người mua 82 mét dây tiếp địa liên hoàn đồng với giá 1.300.000đ, bà X không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Bà X đã tự nguyện giao nộp vật chứng để trả cho bị hại, bà X cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét việc không yêu cầu của bà X là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phan G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Phan G 09(Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bà Bùi Thị X tự nguyện không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phan G phải bồi thường số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; LQ
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

